TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B, sinh ngày 15/10/1998; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang; số điện thoại: 0852449006; CCCD số 002198008364 do Cục Cảnh sát về TTXH Bộ Công an cấp ngày 31/07/2025.

Bị đơn: Anh Dìm Văn C, sinh ngày 13/03/1986. địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang; số điện thoại: 0833685997. CCCD số 002094008803 do Cục Cảnh sát về TTXH Bộ Công an cấp ngày 25/06/2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 07 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 09 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Đặng Thị B và bị đơn anh Dìm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B và anh Dìm Văn C thuận tình ly hôn;

- Về việc nuôi con: Chị Đặng Thị B và anh Dìm Văn C thống nhất thỏa thuận giao cho chị Đặng Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dìm Minh B1, sinh ngày 17/09/2019 cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi; giao cho anh Dìm Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dìm Văn H, sinh ngày 09/10/2015 cho đến khi cháu H đủ

18 tuổi. Chị Đặng Thị B và anh Dìm Văn C không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị B và anh Dìm Văn C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn chị B, anh C có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Đặng Thị B và anh Dìm C1 Chẩu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị B tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Đặng Thị B đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000474 ngày 05/09/2025. Chị được trả lại 150.000,đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang(Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt